

Gửi tới các bạn Người nước ngoài

◆ Chế độ và thủ tục liên quan tới mang thai, sinh nở

| Đề mục | Nội dung | Hồ sơ cần thiết | Nơi liên hệ |
|--|---|---|--|
| Sổ tay sức khỏe bà mẹ và trẻ em | Sổ được gửi phát qua bưu điện sau khi có đơn thông báo mang thai. Sổ tay sức khỏe bà mẹ và trẻ em với 10 ngôn ngữ và được sử dụng ghi chép sức khỏe cho bà mẹ và trẻ em từ khi mang thai đến khi vào tiểu học. | Thẻ mã số cá nhân (my number) (Không có thì thay thế bằng giấy tờ có mã số my number và giấy tờ tùy thân) | Phòng Y tế khu vực 0798-35-3310 Các Trung tâm Y tế Phúc lợi, Quầy 10 tầng 1 Honchosha tòa nhà hành chính |
| Đăng ký khai sinh | Phải đăng ký trong vòng 14 ngày tính cả ngày sinh. * Trẻ có quốc tịch nước ngoài, sau khai sinh, cần phải làm các thủ tục như xin tư cách cư trú, v.v. Về chi tiết liên hệ tới Phòng công dân (0798-35-3104) hoặc Sở quản lý cư trú xuất nhập cảnh gần nhất. Xin lưu ý địa điểm làm thủ tục khác nhau tùy theo tư cách cư trú. | Giấy đăng ký khai sinh (Giấy chứng sinh), sổ tay sức khỏe bà mẹ và trẻ em, giấy chứng nhận quốc tịch của bố mẹ (Hộ chiếu cũng được *cần thiết với cả bố và mẹ quốc tịch nước ngoài) | Phòng công dân 0798-35-3128 Các chi nhánh, Acta Nishinomiya Station, Trung tâm dịch vụ Công dân |
| Trợ cấp chi phí y tế trẻ em, nữ nhi v.v. | Trợ cấp một phần hoặc toàn phần chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế cho trẻ đến lớp 12. (Nội dung trợ cấp khác nhau tùy theo độ tuổi của trẻ và thu nhập hộ gia đình.) | Thẻ bảo hiểm y tế của trẻ | Phòng hưu trí y tế 0798-35-3131 Các chi nhánh, Acta Nishinomiya Station, Trung tâm dịch vụ Công dân |
| Trợ cấp nhi đồng | Người nuôi con tới cuối năm tài chính đầu tiên sau khi con tròn 15 tuổi. Tùy theo độ tuổi từng trẻ được nhận mỗi tháng là 10.000 yên, 15.000 yên. Có giới hạn theo mức thu nhập. | Giấy tờ tùy thân Giấy tờ có số tài khoản Người yêu cầu Giấy tờ sau có thể cần: Thẻ bảo hiểm y tế Giấy tờ có số my number Giấy ủy quyền, v.v. *Thiếu hồ sơ vẫn có thể xin yêu cầu được | Phòng trợ cấp nuôi dạy trẻ 0798-35-3189 |

◆ Khám sức khỏe thai phụ, khám sức khỏe bé trước tiểu học

[Nơi liên hệ] Phòng Y tế khu vực 0798-35-3310

※Thành phố Nishinomiya sẽ gửi thông báo khám sức khỏe bé trước tiểu học

| Đề mục | Nội dung | Nơi liên hệ | |
|-----------------------------------|---|--|---|
| Khám sức khỏe thai phụ (trợ phí) | Hỗ trợ 1 phần chi phí khám sức khỏe thai phụ Cần đăng ký trước | Phòng Y tế khu vực 0798-35-3310 Các Trung tâm Y tế Phúc lợi, Quầy 10 tầng 1 Honchosha tòa nhà hành chính | |
| Khám nha khoa thai phụ (miễn phí) | Thai phụ, được khám nha khoa miễn phí 1 lần duy nhất Cần đăng ký trước | | |
| Khám sức khỏe sản phụ (trợ phí) | Hỗ trợ 1 phần chi phí khám sức khỏe sản phụ Cần đăng ký trước | | |
| Khám sức khỏe bé trước tiểu học * | Khám sức khỏe cho trẻ 4 tháng | Đo chiều cao cân nặng, khám nhi khoa, tư vấn chăm sóc dinh dưỡng | Các Trung tâm Y tế Phúc lợi Chuo; Naruo; Kitaguchi; Shiose; Yamaguchi |
| | Khám sức khỏe cho trẻ 10 tháng | Đo chiều cao cân nặng, khám nhi khoa, hướng dẫn y tế, v.v. | |
| | Khám sức khỏe cho trẻ 1 tuổi 6 tháng | Đo chiều cao cân nặng, khám nhi khoa, nha khoa, tư vấn chăm sóc; dinh dưỡng; đánh răng | |
| | Khám sức khỏe cho trẻ 3 tuổi | Đo chiều cao cân nặng; khám nhi khoa, nha khoa; xét nghiệm nước tiểu; đo khúc xạ mắt; tư vấn chăm sóc dinh dưỡng; tư vấn đánh răng | |

◆Tiêm chủng

[Nơi liên hệ] Phòng Y tế dự phòng 0798-35-3308

Khi đi tiêm chủng, hãy mang tới cơ sở y tế tiêm chủng: (1) Sổ tay sức khỏe bà mẹ và trẻ em, (2) tem sổ tiêm chủng và (3) giấy tờ tùy thân có thể xác nhận tên, tuổi, địa chỉ thường trú (ví dụ như: thẻ bảo hiểm y tế, v.v.). Trường hợp bạn có nguyện vọng tiêm chủng ở nơi khác không phải thành phố Nishinomiya, thì cần phải làm thủ tục trước khi thực hiện tiêm. Hãy liên hệ với Phòng Y tế dự phòng ít nhất 10 ngày trước ngày dự định tiêm.

[Tiêm chủng định kỳ] ☆Hãy tiêm tại cơ sở y tế do thành phố ủy thác. Bạn hãy xác nhận ngày giờ cụ thể với cơ sở y tế ủy thác.

| Chủng loại | | Đối tượng độ tuổi tiêm (tuổi tiêm tiêu chuẩn) (Chú ý 1) | | Số lần và khoảng cách |
|---|--------------|---|---|---|
| Vi rút Rota | Rotarix | 6 tuần 0 ngày đến 24 tuần 0 ngày sau sinh | Tiêm đợt đầu trong giai đoạn: sau sinh đã được 2 tháng đến 14 tuần 6 ngày sau sinh | 2 mũi, để cách trên 27 ngày |
| | RotaTeq | 6 tuần 0 ngày đến 32 tuần 0 ngày sau sinh | | 3 mũi, để cách trên 27 ngày |
| Viêm gan B | | Dưới 1 tuổi (sau sinh 2 tháng đến dưới 9 tháng) | | 3 mũi (mũi 2 cách mũi 1 trên 27 ngày, mũi 3 cách mũi 1 trên 139 ngày (20 tuần)) |
| Hib (cúm loại b) (Chú ý 2) | | 2 tháng đến dưới 5 tuổi sau sinh (bắt đầu tiêm đợt đầu từ 2 tháng đến dưới 7 tháng sau sinh) | | ○Tiêm đợt đầu: trong thời gian dưới 1 tuổi tiêm 3 mũi cách nhau trên 27 ngày (20 ngày nếu có chỉ định của bác sĩ) (chuẩn là dưới 56 ngày) ○Tiêm bổ sung: 1 mũi sau khi kết thúc tiêm đợt đầu trên 7 tháng (chuẩn là dưới 13 tháng) |
| Phế cầu khuẩn viêm phổi (Chú ý 2) | | 2 tháng sau sinh đến dưới 5 tuổi (bắt đầu tiêm đợt đầu từ 2 tháng đến dưới 7 tháng sau sinh) | | ○Tiêm đợt đầu: trong thời gian dưới 2 tuổi (chuẩn là 1 tuổi) tiêm 3 mũi cách nhau trên 27 ngày ○Tiêm bổ sung: 1 mũi sau khi kết thúc tiêm đầu trên 60 ngày, sau khi đã được 1 tuổi (chuẩn là dưới 1 tuổi 3 tháng) |
| 4 loại tổng hợp (DPT-IPV) Bạch hầu Ho gà Uốn ván Bại liệt | Kỳ 1 | Đợt đầu | 2 tháng đến dưới 7 tuổi 6 tháng (2 tháng sau sinh đến dưới 1 tuổi) | 3 mũi, cách trên 20 ngày (chuẩn là dưới 56 ngày) |
| Bại liệt | | Bổ sung | 2 tháng đến dưới 7 tuổi 6 tháng (sau khi xong kỳ 1 đợt đầu (3 mũi), để khoảng cách từ 1 năm đến 1 năm rưỡi) | |
| 2 loại tổng hợp (DT) Bạch hầu Uốn ván | Kỳ 2 | | 11 tuổi đến dưới 13 tuổi (11 tuổi đến dưới 12 tuổi) | 1 mũi |
| BCG | | Dưới 1 tuổi (5 tháng đến dưới 8 tháng sau sinh) | | 1 mũi |
| Sởi, Rubela tổng hợp | Kỳ 1 | | 1 tuổi đến dưới 2 tuổi | 1 mũi |
| | Kỳ 2 | | 5 tuổi đến dưới 7 tuổi trong vòng 1 năm trước khi đi học lớp 1 (mùng 1 tháng 4 đến 31 tháng 3 năm sau) | 1 mũi |
| Viêm não Nhật Bản | Kỳ 1 đợt đầu | | 6 tháng sau sinh đến dưới 7 tuổi 6 tháng (3 tuổi đến dưới 4 tuổi) | 2 mũi, cách trên 6 ngày (chuẩn là khoảng cách 28 ngày) |
| | Kỳ 1 bổ sung | | 6 tháng sau sinh đến dưới 7 tuổi 6 tháng (4 tuổi đến dưới 5 tuổi) | 1 mũi, sau khi xong 2 mũi tiêm kỳ 1 đợt đầu (ở trên), thì để khoảng cách đại khái 1 năm. |
| | Kỳ 2 | | Trên 9 tuổi dưới 13 tuổi (9 tuổi đến dưới 10 tuổi) | 1 mũi |
| Thủy đậu | | 1 tuổi đến dưới 3 tuổi (mũi 1 sau sinh 12 tháng (1 tuổi) đến dưới 15 tháng (1 tuổi 3 tháng), mũi 2 tiêm sau khi đã xong mũi 1 và để khoảng cách từ 6 tháng đến 12 tháng.) | | 2 mũi. Để khoảng cách trên 3 tháng. |

※Cúm và quai bị là tiêm chủng tự nguyện. Về chi tiết xin hãy liên hệ với các cơ sở y tế.

(Chú ý 1) Từ “dưới” trong cột đối tượng độ tuổi, có nghĩa là chưa tới ngày sinh nhật

(Chú ý 2) Cúm loại B và Phế cầu khuẩn viêm phổi, tùy theo tháng tuổi bắt đầu tiêm, mà số mũi tiêm khác nhau, nên hãy hỏi bác sĩ hay khám.

☆Theo sửa đổi Luật tiêm chủng và pháp lệnh liên quan, mà có thể có sự thay đổi trong loại tiêm chủng, đối tượng, độ tuổi, số mũi tiêm, v.v. Bạn hãy xác nhận thông tin mới nhất trên bản tin hành chính (phát hành ngày 25 hàng tháng, mục thông tin) và qua homepage thành phố Nishinomiya.

◆Thăm gặp hỗ trợ chăm sóc

| Đề mục | Nội dung | Đối tượng | Nơi liên hệ |
|--|--|--|---|
| Thăm gặp tại nhà thai phụ sản phụ; em bé | Chuyên viên tư vấn sức khỏe và Hộ sinh, v.v. sẽ tới nhà, tư vấn về nội dung khi mang thai, sau sinh, nuôi dạy và sự phát triển của bé. | Thai phụ sản phụ, trẻ sơ sinh, trẻ trước khi đi học | Phòng Y tế khu vực 0798-35-3310 |
| Đề em bé khỏe mạnh | Cán bộ nhi đồng và trẻ nhỏ, Ủy viên chuyên trách nhi đồng và trẻ nhỏ đến thăm các gia đình có trẻ sơ sinh khoảng hai tháng tuổi để tư vấn nuôi dạy và cung cấp thông tin về nuôi dạy trẻ. | Gia đình có trẻ sơ sinh khoảng hai tháng tuổi | Phòng hỗ trợ gia đình và trẻ em 0798-35-3177 |
| Tới thăm nhà hỗ trợ chăm sóc | Cử người giúp, giáo viên mầm non, v.v. đến giúp việc nhà và chăm sóc trẻ cho những gia đình cần hỗ trợ chăm sóc. (tùy theo thu nhập, mà 1 lần sử dụng từ 0 yên đến 900 yên, và có giới hạn số lần sử dụng) | Gia đình cần hỗ trợ chăm sóc trẻ và không thể sử dụng các biện pháp hỗ trợ khác hiện có. | |
| Chăm sóc sau sinh | Hỗ trợ chăm sóc nghỉ ngơi như cho con bú và tắm rửa, v.v. Có hình thức qua đêm; hình thức đi tới nơi bệnh viện và trung tâm hộ sinh để được chăm sóc, và có hình thức tại nhà: Hộ sinh sẽ tới nhà chăm sóc. (Có giới hạn số lần sử dụng. Phí sử dụng sẽ được tính tùy theo thu nhập) | Sản phụ sau sinh dưới 1 năm, em bé và gia đình | Phòng Y tế khu vực 0798-35-3310 |

◆Tư vấn, giao lưu

| Đề mục | Nội dung | Nơi liên hệ |
|--|--|--|
| Tư vấn sức khỏe, dinh dưỡng Tư vấn chăm sóc | Chuyên viên tư vấn sức khỏe và Hộ sinh, v.v. tư vấn dinh dưỡng mang thai; sau sinh và chăm sóc con, v.v. Tư vấn về hen suyễn dị ứng, v.v. | Phòng y tế khu vực 0798-35-3310 |
| Tư vấn chăm sóc bé trước tiểu học | Thực hiện tư vấn về cách tiếp xúc trẻ, sự phát triển, thói quen sinh hoạt, v.v. khúc mắc trong việc nuôi con nhỏ trước tiểu học | Trung tâm tổng hợp nuôi dạy trẻ Chuyên tư vấn: 0798-35-5151 |
| Tư vấn nữ giới, mẹ bé (bố bé) | Tư vấn lo lắng khúc mắc nữ giới về cuộc sống gia đình, v.v. về gia đình đơn thân. | Phòng hỗ trợ gia đình và trẻ em 0798-35-3166 |
| Tư vấn gia đình trẻ em | Thực hiện tư vấn khúc mắc về trẻ, về nuôi dạy chăm sóc. Và nếu cần sẽ thực hiện giới thiệu cơ sở chuyên môn. | Phòng hỗ trợ gia đình và trẻ em 0798-35-3089 0798-35-3749 |
| Trung tâm tương lai trẻ | Tư vấn sự phát triển thể chất tinh thần trẻ 0 - 18 tuổi cũng như khúc mắc khó khăn phát sinh trong cuộc sống như nhà trẻ, trường học, v.v. | Phòng hỗ trợ nhà trường, khu vực 0798-65-1881 |
| Nhóm tình nguyện hoạt động tự chủ “Nishinomiya International KidsClub” | Là nơi giao lưu của trẻ và các phụ huynh xuất xứ ngoại quốc | Hiệp hội giao lưu quốc tế thành phố Nishinomiya (tổ chức công ích) 0798-32-8680 |

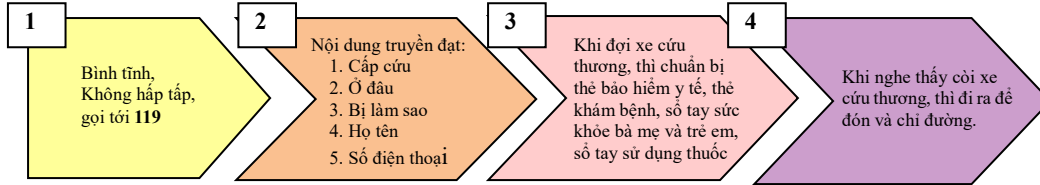
◆ Cấp cứu

Thông tin về cấp cứu và cơ sở y tế: Xác nhận tại phần “Hướng dẫn đời sống đa ngôn ngữ” (7 ngôn ngữ) đăng tại trang homepage thành phố Nishinomiya.

○ Khi bị thương và ốm đột xuất (119)

Gọi xe cứu thương bằng cách gọi điện tới Cục phòng cháy chữa cháy (số điện thoại là 119). Khi bị thương tích ốm nhẹ, thì hãy sử dụng xe nhà và taxi

Cách gọi điện



○ Khi đột xuất ốm vào ban đêm và ngày nghỉ [Nơi liên hệ] Phòng tổng vụ y tế 0798-35-3301

| Đề mục | Ngày giờ tiếp nhận | | Số điện thoại liên hệ |
|---|---|-----------------------------|-----------------------|
| Phòng khám cấp cứu thành phố Nishinomiya (Khoa nội; Khoa nhi) | Chủ nhật; ngày lễ; ngày tết (29/12 - 3/1) | 9:00 - 13:45, 17:00 - 23:15 | 0798-32-0021 |
| | Thứ 7 | 17:00 - 23:15 | |
| | Ngày thường | 20:30 - 23:15 | |

*1 Nhờ người biết tiếng Nhật gọi tới

*2 Cần hẹn trước

Hiệp hội giao lưu quốc tế thành phố Nishinomiya (Tổ chức công ích)

Hiệp hội giao lưu quốc tế thành phố Nishinomiya (NIA) (tổ chức công ích), tiếp nhận tư vấn nhiều mặt đời sống của Người nước ngoài. Và cũng sẽ phái cử phiên dịch tình nguyện làm người đồng hành nêu các tổ chức công cần có phiên dịch. Với những ai đăng ký “Thẻ NIA card”, thì Hiệp hội gửi miễn phí thông tin các sự kiện và tờ bản tin “Fureai Tsushin”. Mẫu giấy đăng ký “NIA card” này có tại Hiệp hội. Tờ rơi có nội dung hướng dẫn đăng ký cũng có tại Tòa thị chính và các chi nhánh. Bạn cũng có thể dễ dàng đăng ký qua điện thoại. Hơn nữa, Hiệp hội cũng tổ chức lớp học tiếng Nhật và các sự kiện giao lưu, v.v. giúp mọi người có cuộc sống ở Nishinomiya dễ chịu.

Liên hệ: Hiệp hội giao lưu quốc tế thành phố Nishinomiya (tổ chức công ích)

Địa chỉ: Tầng 4 Frenete Nishinomiya, 11-1, Ikeda cho

Thời gian mở cửa: 9:45 - 18:00 Nghỉ: Thứ 3, ngày lễ và 29/12 - 3/1

Điện thoại: 0798-32-8680 Email nia@nishi.or.jp